

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2025
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHA DÂN HUỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nHA dân: - Ông Dương Minh Ngọc

- Bà Phan Thị Thanh Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ – Thư ký Tòa án nHA dân HuệN Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nHA dân HuệN Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nHA dân HuệN Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Thuận Yên T, xã Tam S, HuệN Núi Th, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Thuận Yên T, xã Tam S, HuệN Núi Th, tỉnh Quảng N; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị L trình bày:

Bà và ông Huỳnh Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nHA có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nHA dân xã Tam Sơn, HuệN Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vào ngày 17 tháng 6 năm 2013. Cuộc sống chung giữa ông bà không Hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, một phần do ông H hành hung, dọa dẫm vợ con, có lúc đánh đập bà gây áp lực tâm lý. Bà và ông H đã sống ly tHA hơn 1 năm nay, bà về nhà cha mẹ ruột của bà để sinh sống. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Hiện nay, bà cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với ông H được, bà không còn tình cảm với ông H nên bà cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc H.

- Về con chung: bà và ông H có 02 người con chung là Huỳnh Ngọc Gia Hu,

sinh ngày 17/8/2015 và Huỳnh Đặng Ngọc Ha, sinh ngày 08/02/2014. Sau ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bà làm giáo viên mầm non, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải, ông Huỳnh Ngọc H trình bày:

Ông và bà Đặng Thị L tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Sơn, Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vào năm 2013. Cuộc sống chung giữa ông bà có xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đã ly hôn. Tuy nhiên, ông vẫn còn tình cảm và ông muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: ông và bà L có 02 người con chung là Huỳnh Ngọc Gia Hu, sinh ngày 17/8/2015 và Huỳnh Đặng Ngọc Ha, sinh ngày 08/02/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử tuyên: cho bà Đặng Thị L được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc H. Về con chung: giao 02 con chung Huỳnh Ngọc Gia Hu, sinh ngày 17/8/2015 và Huỳnh Ngọc Đặng Hân, sinh ngày 08/02/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông H không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn ông H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là đảm bảo quy định pháp luật.

Bà Đặng Thị L có đơn yêu cầu ly hôn, pHà định quyền nuôi con khi ly hôn với ông Huỳnh Ngọc H. Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và

ông H có địa chỉ tại thôn Thuận Yên Tây, xã Tam Sơn, Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nHa dân Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và quan hệ pháp luật có tranh chấp cần giải quyết là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1.] *Về quan hệ hôn nHa:* Bà Đặng Thị L và ông Huỳnh Ngọc H xác lập quan hệ hôn nHa trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Tam Sơn, Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vào ngày 17 tháng 6 năm 2013 theo quy định. Việc bà L, ông H kết hôn với nhau không vi pHm điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nHa và gia đình. Do vậy, quan hệ hôn nHa giữa bà L và ông H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, theo bà L thì vợ chồng bà thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không Hnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H thường xuyên hành hung, dọa dẫm gây ảnh hưởng tâm lý cho bà. Hiện tại bà và ông H đã sống ly tHa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly tHa, tuy nhiên ông còn tình cảm với bà L nên ông không đồng ý ly hôn. Quá trình hòa giải tại Tòa án mặc dù đã được giải thích quy định của pháp luật về Hôn nHa và gia đình, nhằm hướng đến giải quyết các mâu thuẫn để các bên đương sự đoàn tụ gia đình về cùng làm ăn nuôi dạy con cái nhưng bà L không muốn đoàn tụ gia đình, vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nHa giữa bà L và ông H là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nHa không đạt được. Vì vậy, việc bà L yêu cầu ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nHa với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nHa và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Bà L và ông H có 02 người con chung là Huỳnh Ngọc Gia Hu, sinh ngày 17/8/2015 và Huỳnh Đặng Ngọc Ha, sinh ngày 08/02/2014. Sau ly hôn, bà L có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung hiện đang được bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; cháu Hu và cháu Ha đã trên 7 tuổi và có ý kiến được giao cho mẹ nuôi dưỡng và ở với bà L; trong quá trình giải quyết vụ án ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà L có công việc và thu nhập ổn định và có đủ điều kiện trong việc chăm lo cho con; các đương sự thoả thuận với nhau về việc nuôi con, do đó cần giao 02 con chung là Huỳnh Ngọc Gia Hu và Huỳnh Đặng Ngọc Ha cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nHa và gia đình.

Việc chăm sóc giáo dục con là nghĩa vụ, đồng thời cũng là quyền của cha mẹ nên bà L, ông H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nHa, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nHa và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nHa và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 84 của Luật hôn nHa và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị L về việc “*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị L và ông Huỳnh Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Ngọc Gia Hu, sinh ngày 17/8/2015 và Huỳnh Đặng Ngọc Ha, sinh ngày 08/02/2014 cho bà Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Huỳnh Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L và ông H đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở và trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nHa và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007173 ngày 23/4/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. (bà L đã nộp đủ).

5 Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Huyện Núi Thành
- Chi cục THADS Huyện Núi Thành;
- UBND xã Tam Sơn (số 19/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

